TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2328/2024/DS-ST
Ngày: 30/10/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phủ

Bà Nguyễn Thị Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trân – Thư ký Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 0820/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 754/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 644/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V
Địa chỉ: 89 Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội .
Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995
Giấy ủy quyền số 5502/10/2024/UQ-VPBank ngày 04/10/2024.
(Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Châu Thị Duy T, sinh năm 1973
Địa chỉ: 54/129/32 Đường V, Phường T, quận B, TP Hồ Chí Minh
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2023 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại các biên bản hòa giải và bản tự khai:*

Nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Thanh Nlà người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 01/11/2022, Ngân hàng V và bà Châu Thị Duy T đã cùng kí kết các thỏa thuận vay tiền theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: 102-P-0073511. Cụ thể:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng

- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

- Lãi suất: 33,48%/năm

Ngân hàng đã phê duyệt và phát hành thẻ tín dụng V Diamond World Credit cho bà T, hạn mức 200.000.000đồng, ngày mở thẻ là 08/11/2022, ngày bắt đầu sao kê là ngày 27 dương lịch hàng tháng, ngày thanh toán là ngày 11 dương lịch hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Châu Thị Duy T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký, các khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ kỳ sao kê ngày 27/8/2023 cho tới nay.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Châu Thị Duy T phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên tạm tính đến ngày 23/7/2023 tổng cộng là : 293.773.939 đồng. Trong đó :

-Nợ gốc : 199.857.987 đồng

-Nợ lãi : 93.915.952 đồng

Ngoài ra, bà Châu Thị Duy T còn phải tiếp tục chịu lãi phạt, chậm trả theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ. Án phí do bị đơn chịu.

Bị đơn, bà Châu Thị Duy T vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt và nộp bản tự khai trình bày: Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: 102-P-0073511 ngày 01/11/2022 tạm tính đến ngày 30/10/2024 là 316.334.955 đồng. Trong đó:

-Nợ gốc : 199.857.987 đồng

-Nợ lãi : 116.476.969 đồng

Yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 31/10/2024 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn.

- Bị đơn, bà Châu Thị Duy T vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền,

nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 385, 401, 402, 410 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng V, buộc bị đơn, bà Châu Thị Duy T phải thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/10/2024 là: 316.334.955 đồng, tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại 54/129/32 Đường V, Phường T, quận B, TP Hồ Chí Minh – kết quả xác minh của Công an Phường 3, quận B theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 3211/2024/QĐ-CCTLCC ngày 07/10/2024, đối với việc sử dụng thẻ tín dụng nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ triệu tập bị đơn để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 07/10/2024 và phiên tòa hôm nay nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, bị đơn không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[3.2] Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: 102-P-0073511 ngày 01/11/2022 và Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Bản điều kiện), nguyên đơn đã phê duyệt và cấp thẻ tín dụng V Diamond World Credit, hạn mức 200.000.000 đồng cho bà T, ngày mở thẻ là 08/11/2022, ngày sao kê là ngày 27 dương lịch hàng tháng và ngày phải thanh toán dư nợ là ngày 11 dương lịch hàng tháng, mục đích sử dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất: 2,79%/tháng. Các văn bản này được nguyên đơn với bị đơn ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Theo tóm tắt sao kê, bị đơn đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín

dụng từ ngày 08/11/2022 nên đã phát sinh các quyền và nghĩa vụ đã ký thỏa thuận với ngân hàng.

[3.3] Quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể đã liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ kể từ kỳ thanh toán ngày 11/9/2023 cho đến nay là vi phạm Điều 8 của Bản điều kiện, cụ thể: kỳ thanh toán ngày 11/9/2023 số tiền phải thanh toán tối thiểu là 12.651.457 đồng nhưng bị đơn chỉ thanh toán 42.159 đồng. Do bị đơn vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại Điều 8 của bản Điều khoản nên ngày 01/3/2019 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn là phù hợp thỏa thuận tại Điều 6 Bản điều khoản và Quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022 của Ngân hàng V, đồng thời khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ là phù hợp với Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7,8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Tạm tính đến ngày 30/10/2024, tổng số tiền bị đơn còn nợ là 316.334.955 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 199.857.987 đồng;
- Lãi quá hạn: 116.476.969 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: 102-P-0073511 ngày 01/11/2022 và Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán dứt khoản nợ.

[3.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng áp phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng V.

Buộc bà Châu Thị Duy T thanh toán cho nguyên đơn số tiền phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: 102-P-0073511 ngày 01/11/2022 là 316.334.955 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 199.857.987 đồng;
- Lãi quá hạn: 116.476.969 đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Châu Thị Duy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: 102-P-0073511 ngày 01/11/2022 và Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu Thị Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.816.748 (Mười lăm triệu tám trăm mười sáu ngàn bảy trăm bốn mươi tám) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 6.174.000 (Sáu triệu một trăm bảy mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0023558 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. B;
- THADS Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang